

Số: 349/SKSS-DCLS

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 7 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất dùng cho máy miễn dịch Immulite 1000 năm 2023.

Dự toán mua sắm hóa chất dùng cho máy miễn dịch Immulite 1000 phục vụ cho công tác khám chữa bệnh năm 2023 tại Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Họ tên: Lê Thị Cẩm Hương.

+ Nhân viên Khoa Dược – Cận lâm sàng.

+ Số điện thoại: 0779476339.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại Khoa Dược – Cận lâm sàng, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: 36 Yết Kiêu, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 15h00 ngày 07/07/2023 đến trước 16h00 ngày 17/07/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời điểm hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá 17/06/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục trang thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	FBHCG XTND	<p>Loại mẫu xét nghiệm: Huyết thanh</p> <p>Thể tích mẫu: 5 μL (Cốc mẫu phải chứa nhiều hơn tổng thể tích yêu cầu ít nhất là 100 μL.)</p> <p>Phạm vi phân tích: 2 đến 200 ng/MI</p> <p>Bảo quản: 2–8°C</p> <p>Quy cách: 100 test/Hộp</p> <p>Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.</p>	18	Hộp
2	Free Beta HCG Control Module	<p>Ba lọ chứa HCG tự do của người đông khô trong chất nền có huyết thanh của người, có chất bảo quản.</p> <p>Ít nhất 30 phút trước khi sử dụng, hoàn nguyên mỗi lọ bằng 1,0 mL nước cất hoặc nước khử ion. Trộn bằng cách lắc hoặc đảo đi đảo lại nhẹ nhàng cho đến khi chất đông khô hòa tan hoàn toàn. Ổn định ở 2–8°C trong 30 ngày sau khi hoàn nguyên, hoặc trong 6 tháng (được chiết vào các lọ nhỏ) ở -20°C.</p> <p>Tránh lặp lại nhiều lần các chu kỳ cấp đông/rã đông. Các chất kiểm chuẩn được dùng để được xét nghiệm như là các chất không xác định, theo cùng cách thức tiến hành như các mẫu của bệnh nhân, trong bối cảnh của chương trình kiểm soát chất lượng nội bộ. Mỗi chất kiểm chuẩn cần được xác định theo mã số lô (đọc ở lọ) và ngày mở lọ/hoàn nguyên.</p> <p>Quy cách: 3 x 1 ml/Hộp</p> <p>Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.</p>	12	Hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
3	IA Premium Plus Tri-level	<p>Dạng đông khô. Thành phần 100% từ người. Đáp ứng 51 các thông số Miễn dịch thường quy.</p> <p>Bảo quản 2–8°C.</p> <p>Độ bền mở nắp tối thiểu 7 ngày 2–8°C hoặc 28 ngày ở -20oC hoặc tương đương.</p> <p>Quy cách: 12 x 5 ml/Hộp.</p> <p>Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.</p>	1	Hộp
4	PAPP A Kit	<p>Loại mẫu xét nghiệm: huyết thanh hoặc huyết tương</p> <p>Thể tích mẫu: 10 µL (Cốc mẫu phải chứa nhiều hơn tổng thể tích yêu cầu ít nhất là 100 µL.)</p> <p>Phạm vi phân tích: Lên đến 0,1 đến 10 mIU/mL</p> <p>Bảo quản: 2–8°C</p> <p>Quy cách: 100 test/Hộp</p> <p>Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.</p>	16	Hộp
5	PAPP-A Control Module	<p>Hai lọ chứa PAPP-A đông khô ở các nồng độ khác nhau trong chất nền huyết thanh không phải của người.</p> <p>Ít nhất 30 phút trước khi dùng, hoàn nguyên mỗi lọ bằng 2,0 mL nước cất hoặc nước khử ion. Trộn bằng cách lắc hoặc đảo đi đảo lại nhẹ nhàng cho đến khi chất đông khô hòa tan hoàn toàn. Ổn định ở 2–8°C trong 30 ngày sau khi hoàn nguyên, hoặc trong 3 tháng (được chiết vào các lọ nhỏ) ở -20°C.</p> <p>Các chất kiểm chuẩn được dùng để được xét nghiệm như là các chất không xác định, theo cùng cách thức tiến hành như các mẫu của bệnh nhân, trong bối cảnh của chương trình</p>	10	Hộp

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>kiểm soát chất lượng nội bộ. Mỗi chất kiểm chuẩn cần được xác định theo mã số lô (đọc ở lọ) và ngày mở lọ/hoàn nguyên. Quy cách: 2 x 2 ml/Hộp Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.</p>		
6	Probe Cleaning	<p>Để sử dụng trong bảo trì hàng ngày hệ thống IMMULITE và IMMULITE 1000 - nhằm giảm thiểu nhiễm bẩn chéo thuốc thử bằng cách giảm tích tụ protein và lipid trong đầu dò. Bảo quản: 15 - 28°C Thành phần: Dung dịch Natri Hypoclorit: < 4.4 % Quy cách: 100 ml/Hộp</p>	3	Hộp
7	Probe Wash Module	<p>Để sử dụng nhằm giảm thiểu nhiễm chéo thuốc thử bằng cách giảm tích tụ protein và lipid ở kim hút. Bảo quản: 15 - 28°C Chất lỏng, chứa: Trikali orthophosphate, dung dịch đệm/chất ổn định Quy cách: 2 x 100 ml/Hộp Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.</p>	10	Hộp
8	Sample cups	<p>Quy cách/Thành phần: Hộp/Thùng 1000 cốc/cái đựng mẫu cho xét nghiệm miễn dịch. Chất liệu: nhựa Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.</p>	12	Thùng

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
9	Substrate Module	Bảo quản: 2–8°C Hộp: 2 x 500 test Hai chai : mỗi chai 105 mL. Cơ chất đã chuẩn bị sẵn để sử dụng, chứa một phosphate ester của adamantyl dioxetane, trong dung dịch đệm AMP có chất tăng cường. Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.	12	Hộp
10	Thirid Generation TSH	Loại mẫu xét nghiệm: huyết thanh Thể tích mẫu: 75 µL (Cốc mẫu phải chứa nhiều hơn tổng thể tích yêu cầu ít nhất là 100 µL.) Phạm vi phân tích: Tối đa 75 µIU/mL (WHO 2nd IRP 80/558) Bảo quản: 2–8°C Quy cách: 100 test/Hộp Sử dụng tương thích với máy miễn dịch Immulite 1000.	60	Hộp
11	Water test	Mục đích sử dụng: Sử dụng với các Hệ thống IMMULITE và IMMULITE 1000 như một biện pháp hỗ trợ trong việc kiểm tra các nguồn nước để biết tình trạng nhiễm photphatase kiềm, theo quy trình dưới đây và hướng dẫn trong Sổ tay hướng dẫn vận hành IMMULITE hoặc IMMULITE 1000. Quy cách/Thành phần: Hai mươi lăm Đơn vị xét nghiệm không có hạt, được đóng gói trong một túi có thể bịt kín lại được (25 cái/Hộp). Bảo quản: ở nhiệt độ phòng (15–28°C).	1	Hộp

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: chi tiết bảng mô tả tại (Phụ lục 1 kèm theo).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 01 đến 05 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
+ Thanh toán hợp đồng theo từng đợt.
+ Các điều kiện tạm ứng, thanh toán: Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa kèm theo hóa đơn.

5. Các thông tin khác:

Hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá theo mẫu báo giá chi tiết tại (*Phụ lục 2 kèm theo*).

Giá trang thiết bị y tế do đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện công khai niêm yết giá trên công thông tin của Bộ Y tế còn hiệu lực tại Website: <https://kekhaigiattbyt.moh.gov.vn>. Hãng sản xuất, nhà cung cấp báo giá in trên khổ giấy A4 đầy đủ các thông tin kê khai giá trang thiết bị y tế và đóng dấu vào bản in nộp cùng với các tài liệu liên quan.

Báo giá đã bao gồm thuế (VAT) và tất cả các chi phí liên quan kể cả phí vận chuyển đến kho khoa Dược – Cận lâm , Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: 36 Yết Kiêu, Phường Vạn Thắng, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số lượng bản báo giá: 01 bản chính.

Rất mong sự quan tâm và giúp đỡ các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Khoa Dược – CLS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Quỳnh Uyên